

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA BIẾN TẦN WJ200-HITACHI

1. Biến tần WJ200 của hãng Hitachi

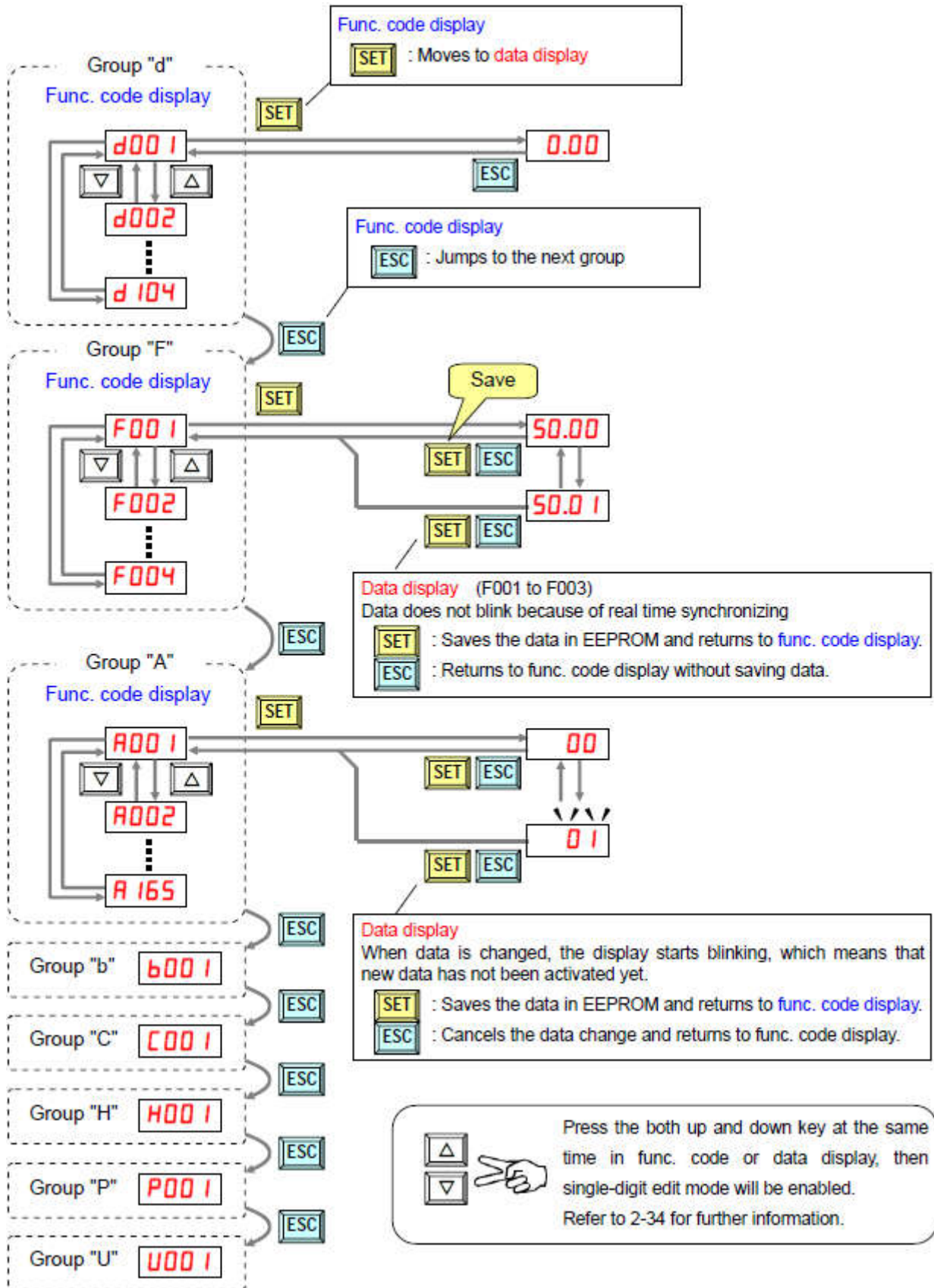


Biến tần WJ200 của hãng Hitachi.

Công suất:

- 1 pha vào, 3 pha ra – 200~240VAC: 0.1 ~ 2.2kW (1/8 ~ 3Hp).
- 3 pha vào, 3 pha ra – 200~240VAC: 0.1 ~ 15kW (1/8 ~ 20Hp).
- 3 pha vào, 3 pha ra – 380~480VAC: 0.4 ~ 15kW (1/2 ~ 20Hp).

2. Thao tác trên bàn phím



Lưu đồ thao tác các nhóm hàm trong biến tần WJ200.

- Đầu tiên, khi cấp nguồn cho biến tần thì màn hình WJ200 sẽ hiển thị **0.00** (Hz). Sau đó ta nhấn phím **SET** để đến nhóm thông số **d** (Group “d”).
- Để chọn hàm cài đặt (từ **d002** đến **d104**) ta nhấn phím **▲** hoặc **▼** để đến hàm cần cài đặt. Sau đó nhấn **SET** và nhấn **▲** hoặc **▼** để xem, thay đổi hoặc định nghĩa lại giá trị trong hàm đó. Sau khi thay đổi giá trị ta nhấn **SET** để lưu lại và thoát ra lại hàm cài đặt khi này, nếu không muốn lưu lại giá trị đang thay đổi ta nhấn **ESC**.
- Nếu muốn chuyển từ nhóm thông số này sang nhóm thông số khác ta nhấn **ESC**.
- Để thoát ra ngoài màn hình cài đặt ban đầu ta nhấn cứng giữ phím **ESC** vài giây.

3. Các nhóm cài đặt

- **Nhóm d:** các thông số giám sát hoạt động của biến tần.
- **Nhóm F:** các thông số cài đặt thời gian tăng tốc/giảm tốc...
- **Nhóm A:** các thông số cài đặt cơ bản cho biến tần: điều chỉnh tần số, kiểu chạy, PID, analog, chạy nhiều cấp tốc độ...
- **Nhóm b:** gồm các hàm bảo vệ...
- **Nhóm C:** định nghĩa chức năng cho các terminal...
- **Nhóm H:** cài đặt các thông số của động cơ.
- **Nhóm P:** cài đặt các thông số liên quang đến tín hiệu xung, chạy theo chu trình EzSQ, truyền thông...
- **Nhóm U:** cài đặt các thông số cho người dùng.

4. Hướng dẫn cài đặt các chức năng cơ bản

4.1 Trả các thông số về mặc định của nhà sản xuất

Chúng ta vào các hàm cài đặt sau:

- **Nhóm b:**
- + **b084:** chọn **02** (khởi tạo lại tất cả các thông số cài đặt).
- + **b180:** chọn **01** (cho phép khởi tạo lại các thông số).

4.2 Chức năng chạy bằng terminal ngoài, điều chỉnh tần số bằng biến trở ngoài, tần số tối đa là 60Hz.

Chúng ta vào các hàm cài đặt sau:

- **Nhóm A:**
- + **A001:** chọn **01** (điều chỉnh tần số bằng terminal ngoài).

- + **A002**: chọn **01** (chọn tín hiệu chạy bằng terminal ngoài).
- + **A003**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số cơ bản).
- + **A004**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số tối đa).
- **Nhóm C**:
- + **C001-C007**: định nghĩa chức năng cho các terminal [1]-[7].
- + Các giá trị của terminal [1]-[7] được định nghĩa sẵn như sau:
 - [1]: chạy thuận, [2] chạy ngược, [3]: chạy tốc độ 1 (chạy nhiều cấp tốc độ), [4]: tốc độ 2 (chạy nhiều cấp tốc độ), [5]: trạng thái tăng/giảm tốc độ thứ 2, [6]: reset, [7]: giám sát trạng thái của biến tần sau khi khởi động lại.**
- **Nhóm F**:
- + **F002**: cài đặt thời gian tăng tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).
- + **F003**: cài đặt thời gian giảm tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).
- **Nhóm H**:
- + **H002**: chọn loại thông số mặc định của động cơ (**00: động cơ mặc định là của hãng Hitachi, 01: các loại động cơ thường khác**).
- + **H003**: cài đặt công suất của động cơ.
- + **H004**: cài đặt số cực của động cơ.
- + **H001**: dò tự động các thông số khác của động cơ (01: dò với trạng thái động cơ đang dừng, 02: dò với trạng thái động cơ sẽ quay).
- ⇒ **Chú ý**: khi dò bằng phương pháp động cơ chạy (tuning động) thì phải kiểm tra lại tải xem có gây hại gì cho tải hay không. Ví dụ như: thang máy, tại dẹt, cơ cấu cam, đập...

4.3 Chức năng chạy RUN/STOP trên bàn phím, điều chỉnh tần số bằng biến trở ngoài, tần số tối đa là 60Hz.

Chúng ta vào các hàm cài đặt sau:

- **Nhóm A**:
- + **A001**: chọn **01** (điều chỉnh tần số bằng terminal ngoài).
- + **A002**: chọn **02** (chọn tín hiệu chạy bằng bàn phím của biến tần).
- + **A003**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số cơ bản).
- + **A004**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số tối đa).
- **Nhóm F**:
- + **F002**: cài đặt thời gian tăng tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).

- + **F003**: cài đặt thời gian giảm tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).
 - **Nhóm H**:
 - + **H002**: chọn loại thông số mặc định của động cơ (**00**: động cơ mặc định là của hãng Hitachi, **01**: các loại động cơ thường khác).
 - + **H003**: cài đặt công suất của động cơ.
 - + **H004**: cài đặt số cực của động cơ.
 - + **H001**: dò tự động các thông số khác của động cơ (01: dò với trạng thái động cơ đang dừng, 02: dò với trạng thái động cơ sẽ quay).
- ⇒ **Chú ý**: khi dò bằng phương pháp động cơ chạy (tuning động) thì phải kiểm tra lại tải xem có gây hại gì cho tải hay không. Ví dụ như: thang máy, tải dẹt, cơ cấu cam, đập...

4.4 Chức năng chạy RUN/STOP trên bàn phím, điều chỉnh tần số trên bàn phím, tối đa là 60Hz.

Chúng ta vào các hàm cài đặt sau:

- **Nhóm A**:
- + **A001**: chọn **02** (điều chỉnh tần số bằng bàn phím thông qua hàm **F001**).
- + **A002**: chọn **02** (chọn tín hiệu chạy bằng bàn phím của biến tần).
- + **A003**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số cơ bản).
- + **A004**: chỉnh thành **60.0** (Hz) (cài đặt tần số tối đa).
- **Nhóm F**:
- **F001**: cài đặt tần số hoạt động của biến tần (bằng hoặc nhỏ hơn tần số của hàm **A004**)
- + **F002**: cài đặt thời gian tăng tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).
- + **F003**: cài đặt thời gian giảm tốc (mặc định sẵn 10.00 giây).
- **Nhóm H**:
- + **H002**: chọn loại thông số mặc định của động cơ (**00**: động cơ mặc định là của hãng Hitachi, **01**: các loại động cơ thường khác).
- + **H003**: cài đặt công suất của động cơ.
- + **H004**: cài đặt số cực của động cơ.
- + **H001**: dò tự động các thông số khác của động cơ (01: dò với trạng thái động cơ đang dừng, 02: dò với trạng thái động cơ sẽ quay).

⇒ **Chú ý:** khi dò bằng phương pháp động cơ chạy (tuning động) thì phải kiểm tra lại tải xem có gây hại gì cho tải hay không. Ví dụ như: thang máy, tại dẹt, cơ cấu cam, dập...